

Bản án số: **171/2025/HS-PT**

Ngày: 12 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Phú**

Các Thẩm phán: Ông **Ông Trần Mạnh Dũng**
Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Thái Ngọc Nhật** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng – Cơ sở 02, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo **Bùi Lê Quốc K**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng).

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Lê Quốc K**, sinh ngày 24/9/2005; nơi cư trú: 669 Tôn Đản, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng (địa chỉ cũ: 669 Tôn Đản, phường Hoà Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Ngọc S**, sinh năm: 1979 và bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1982; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Văn Hùng** – Công ty luật TNHH LDL, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/6/2024, **Nguyễn Hữu Hưng** thông qua ứng dụng Messenger Facebook liên lạc qua tài khoản “**Quốc K**” cho bị cáo **Bùi Lê Quốc K** để rủ **K** đi trộm cắp xe máy. **K** đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 43AA-418.56 chở **Hưng** đi vào địa phận thị xã Điện Bàn để trộm cắp. Khi đến đường **ĐH8** thuộc khối phố **Quảng Hậu**, phường **Điện Nam Trung**, thị xã **Điện Bàn**, tỉnh **Quảng Nam** thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu **Wait**, màu xanh, BKS 43S3-0235 của ông **Đặng Hữu Bay** đang dừng bên lề đường, trên xe vẫn còn chìa khóa. Quan sát thấy xung quanh không có người nên **K** dừng xe đứng cạnh giới còn **Hưng** tiến đến lấy trộm chiếc xe trên và điều khiển xe chạy về lại thành phố **Đà Nẵng**. Sau đó, **Hưng** bán xe này cho anh **Đỗ Mạnh Hùng** với giá 600.000 đồng, **Hưng** chia cho **K** 100.000 đồng, còn lại 500.000 đồng **Hưng** tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 28/6/2024, bị cáo Bùi Lê Quốc K nhắn tin qua mạng Messenger cho Nguyễn Hữu Hưng với nội dung: “Lo học phí cho tui bạn”, Hưng hiểu là rủ Hưng đi trộm cắp xe máy nên đồng ý. Sau đó, Bùi Lê Quốc K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43AA-418.56 đến nhà chờ Nguyễn Hữu Hưng vào địa phận thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để trộm cắp. Khi đến đoạn đối diện cổng sau Bệnh viện Đa Khoa Vĩnh Đức, Hưng và K phát hiện tại bãi gỗ bên lề đường ĐH8 thuộc khối phố Quảng Hậu, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn có 01 chiếc xe Honda Air Blade biển kiểm soát 92D1-482.15 đang để trên đường có sẵn chìa khóa xe nên K dừng xe lại đứng canh giới còn Hưng đến trộm chiếc xe trên rồi điều khiển về lại thành phố Đà Nẵng. Sau đó Hưng đem xe này giao cho người tên Hoàng (sinh năm 2006) và người tên Rin (sinh năm 2008) ở đường Tôn Đản, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nhờ kiểm tra và tháo các bộ phận của xe để độ lại; sau đó Hưng sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 01/7/2024, Công an phường Hòa An, quận Cẩm Lệ phát hiện, thu giữ chiếc xe trên. Tại Công an phường Hòa An, Nguyễn Hữu Hưng đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng với bị cáo Bùi Lê Quốc K trộm cắp tài sản tại phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 25/7/2024, bị cáo Bùi Lê Quốc K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đầu thú.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 xe máy hiệu ESPERO, BKS 43AA-418.56 và Giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 43AA-418.56 mang tên Bùi Lê Quốc K.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 của Nguyễn Hữu Hưng.
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, biển kiểm soát 92D1-482.15 của ông Huỳnh Văn Tuấn và 01 xe mô tô hiệu Wait, màu xanh, biển kiểm soát 43S3-0235 của ông Đặng Hữu Bay. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐ.ĐG ngày 06/3/2025 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn kết luận: 01 xe máy hiệu Honda, loại AirBlade, biển kiểm soát 92D1-482.15 trị giá 25.000.000 đồng; 01 xe máy hiệu Wait, màu xanh, biển kiểm soát 43S3-0235 trị giá 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng) đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Lê Quốc K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Lê Quốc K **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/5/2025, bị cáo Bùi Lê Quốc K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Lê Quốc K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Bùi Lê Quốc K 12 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tài liệu có bà nội là người có công cách mạng, tuy nhiên, hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Lê Quốc K, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

** Người bào chữa cho bị cáo phát biểu luận cứ bào chữa:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết năn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú và bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha ruột là người khuyết tật nặng; có ông, bà nội là người có công cách mạng; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sức khoẻ ốm yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Lê Quốc K có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Lê Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 25 và ngày 28 tháng 6 năm 2024, bị cáo đã cùng với Nguyễn Hữu Hưng 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43S3-0235 của ông Đặng Hữu Bay trị giá 2.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 92D1-482.15 của ông Huỳnh Văn Tuấn trị giá 25.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 27.000.000 đồng

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng) đã kết án bị cáo Bùi Lê Quốc K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Lê Quốc K, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Bùi Lê Quốc K mức hình phạt 12 tháng tù là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có cung cấp tài liệu có bà nội là người có công cách mạng, tuy nhiên, hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và luận cứ của người bào chữa, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bùi Lê Quốc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Lê Quốc K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2025/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng) về hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Bùi Lê Quốc K **12** (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo Bùi Lê Quốc K pH chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*12/8/2025*).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Phú

